

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KIÊN GIANG**

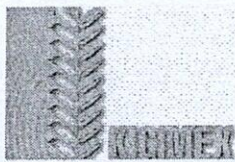
Địa chỉ: 85-87 Lạc Hồng, P. Vĩnh Lạc, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang

Điện thoại: (0297) 3863 491 Website: www.kigimex.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
(Bắt đầu từ 08h30 ngày 22 tháng 4 năm 2022)

Thời gian	Nội dung
08h30' - 09h30'	Đón khách và kiểm tra tư cách Cổ đông: <ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp đại biểu và cổ đông;- Kiểm tra tư cách đại biểu, phát phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết và tài liệu Đại hội.
09h30' - 09h40'	Khai mạc Đại hội: <ul style="list-style-type: none">- Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tọa;- Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội;- Giới thiệu Đoàn chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu;- Thông qua Quy chế làm việc;- Thông qua chương trình Đại hội.
09h40' - 10h10'	Nội dung Đại hội: <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022;- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022;- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022.
10h10' - 10h25'	<ul style="list-style-type: none">- Các tờ trình Đại hội:+ Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;+ Tờ trình kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2022;+ Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022;+ Tờ trình quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2022;+ Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.
10h25' - 10h35'	Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết từng vấn đề.
10h35' - 10h45'	Nghỉ giải lao - Kiểm phiếu biểu quyết.

10h45' - 11h00'	<ul style="list-style-type: none"> - Ban Kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết; - Ban Thư Ký đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ; - Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
11h00' - 11h05'	Tuyên bố bế mạc Đại Hội.



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KIÊN GIANG

Địa chỉ: 85-87 Lạc Hồng, P. Vĩnh Lạc, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang

Điện thoại: (0297) 3863 491 Website: www.kigimex.com.vn

Số: 55 /QC-XNK-HĐQT

Kiên Giang, ngày 30 tháng 5 năm 2022

QUY CHẾ LÀM VIỆC **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Kiên Giang.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.

- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang.

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang
- HĐQT	Hội đồng quản trị
- BKS	Ban Kiểm soát
- Kiểm soát viên	Thành viên Ban Kiểm soát
- BTC	Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông

- Đại biểu Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông (Điều 19 Điều lệ công ty)

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày **22/3/2022** đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

4.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân,... theo yêu cầu của BTC Đại hội.

- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.

- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.

- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.

- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.

- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội

diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.5 Đoàn chủ tọa

- Đoàn chủ tọa gồm 04 người, bao gồm 04 Thành viên được đại hội biểu quyết thông qua. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa đại hội. Đoàn chủ tọa điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc hoặc đột ngột vắng mặt trong lúc Đại hội đang diễn ra quá 30 phút thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Đại hội theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không có người có thể làm Chủ tọa thì Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển đề Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.

- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.

- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:

+ Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;

+ Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

+ Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

+ Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

+ Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tọa: Đoàn chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.6 Ban Thư ký Đại hội

Ban Thư ký đại hội gồm 02 thành viên, được đại hội biểu quyết thông qua và chịu trách nhiệm trước đoàn chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.

- Nhiệm vụ và quyền hạn:

+ Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;

+ Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;

+ Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ;

+ Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Chủ tọa và thư ký ĐHĐCĐ có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4.7 Ban Kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01

Trưởng Ban và 02 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình..

- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:

+ Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

+ Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp theo quy định của điều 141 Luật Doanh nghiệp, đại diện đủ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tổ chức tiến hành.

4.8 Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu gồm 03 thành viên, trong đó có 01 trưởng ban và 02 thành viên được đại hội biểu quyết thông qua.

- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:

+ Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.

+ Kiểm và ghi nhận Phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết.

+ Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký.

+ Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

4.9 Phát biểu tại Đại hội

Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp và đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

4.10.1 Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

- Hình thức biểu quyết như sau:

+ Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: Hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Thành phần Đoàn chủ tọa, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu; Thông qua Biên bản, Nghị

quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

+ Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022; Báo cáo tình hình hoạt động của BKS năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022; Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

4.10.2 Cách thức biểu quyết

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.

- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết Tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách đại biểu/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số Phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

4.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ: là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên Phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

+ Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;

+ Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho Phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4.10.4 Thẻ lệ biểu quyết

Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 22/3/2022) tổng số cổ phần của Công ty là: 25.430.000 cổ phần tương đương với 25.430.000 quyền biểu quyết.

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

- Lưu ý:

- Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số Phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).

- Cổ đông/đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.

- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu Phiếu biểu quyết.

- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm Phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

4.11 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

Biên bản họp và nghị quyết ĐHĐCĐ có thể được đọc và phải thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

5. THỰC HIỆN

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:

- + Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh/phòng ngừa dịch bệnh khác;

- + Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an

ninh/phòng ngừa dịch bệnh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

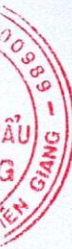
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

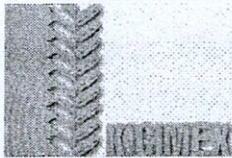
Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bạch Ngọc Văn





CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KIÊN GIANG

Địa chỉ: 85-87 Lạc Hồng, P. Vĩnh Lạc, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang

Điện thoại: (0297) 3863 491 Website: www.kigimex.com.vn

Số: 50 /BC-XNK-HĐQT

Kiên Giang, ngày 30 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông CTCP Xuất nhập khẩu Kiên Giang

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Tình hình kinh tế năm 2021 vẫn còn nhiều khó khăn do chịu tác động lớn bởi Đại dịch Covid – 19:

- Chi phí cước vận chuyển nội địa tăng trên 30%, cước container và cước tàu biển quốc tế tăng trên 2-3 lần làm giảm sức cạnh tranh và rất khó cho việc chào bán hàng xuất khẩu.

- Giá lúa gạo trong nước cũng như giá gạo thế giới diễn biến bất thường, hoạt động sản xuất kinh doanh nhiều lúc bị trì hoãn do giãn cách xã hội.

- Về tình hình sản xuất lúa gạo trong nước chịu ảnh hưởng phát sinh nhiều chi phí do tình trạng thiếu hụt công nhân trong khâu thu gom lúa, nhập lúa gạo tại các nhà máy sấy, xay xát, lau bóng và khâu đóng gói xếp hàng.

- Mặc dù, hoạt động sản xuất kinh doanh, xuất khẩu lúa gạo gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, nhờ sản lượng sản xuất lúa cả nước nói chung cũng như tỉnh Kiên Giang nói riêng có được những thuận lợi, đảm bảo sản lượng cho tiêu dùng trong nước và đáp ứng đủ nguồn cung cho nhu cầu xuất khẩu. Đặc biệt chất lượng gạo thơm, gạo đặc sản tiếp tục được cải thiện, nâng cao năng lực cạnh tranh với các đối thủ, tăng sản lượng cho các thị trường trọng yếu như Philippine, Ghana và Bờ biển ngà.

Tóm lại tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2021 có khó khăn và thuận lợi đan xen giữa các ngành hàng. Đặc biệt là ngành gạo - ngành hàng chủ lực của Công ty - nhiều đơn hàng bị giãn hoặc hủy, do đó ảnh hưởng rất lớn dòng tiền trả nợ các khoản vay đến hạn cho những tháng cuối năm.

Tuy nhiên, cùng với sự quan tâm hỗ trợ sâu sát của cổ đông lớn là Tổng Công ty Lương thực Miền Nam - Công ty Cổ phần; sự ủng hộ của các ngân hàng thương mại trong việc cung ứng vốn vay kịp thời đáp ứng nhu cầu; sự đồng hành các khách hàng truyền thống và quyết tâm đoàn kết của tập thể Ban Lãnh đạo và CB.NV, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh ứng



phó với những biến động khó khăn trên: tăng cường công tác dự báo, dự đoán về thông tin thị trường, theo dõi chặt chẽ tiến độ thu hoạch, chuyển đổi cơ cấu nhập mua gạo trắng thay cho gạo nguyên liệu chế biến phù hợp theo từng thời điểm để tổ chức triển khai tốt kế hoạch SXKD năm 2021 với kết quả đạt được, như sau:

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-XNK-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông năm 2021. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo ban điều hành tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2021 với kết quả đạt được như sau:

1. Một số chỉ tiêu SXKD chủ yếu

ĐVT: tấn; triệu lít; tỷ đồng; triệu USD.

T T	Diễn giải	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	So sánh %		Phụ ghi
				Kế hoạch	Cùng kỳ	
1	Mua vào					
a	Lúa, gạo (quy gạo)	275.000	340.385	123,78	114,22	
b	Cá cơm (quy tươi)	1.200	1.141	95,08	65,95	
c	Xăng dầu	23.000	19.210	83,52	84,43	
2	Bán ra					
a	Lúa, gạo (quy gạo)	275.000	348.571	126,75	123,09	
b	Cá cơm (thành phẩm)	294	319	108,50	76,86	
c	Xăng dầu	23.000	19.101	83,05	88,79	
3	Kim ngạch xuất khẩu	117,42	148,37	126,36	130,02	
4	Doanh thu	3.425	4.625	135,04	129,08	
5	Lợi nhuận trước thuế	17,800	17,805	100,03	68,08	
6	Nộp ngân sách	Theo quy định				

2. Thuyết minh

2.1. Sản lượng mua vào, bán ra 03 ngành hàng:

a. Ngành Lương thực:

- Mua vào: 340.385 tấn (quy gạo), đạt 123,78% so với Nghị quyết và bằng 114,22% so cùng kỳ.

- Bán ra: 348.571 tấn, đạt 126,75% so với Nghị quyết và bằng 123,09% so cùng kỳ.

b. Ngành Cá cơm:

- Mua vào: 1.141 tấn (quy tươi), đạt 95,08% so với Nghị quyết và bằng 65,95% so cùng kỳ.

- Bán ra: 319 tấn, đạt 108,50% so với Nghị quyết và bằng 76,87% so cùng kỳ.

c. Ngành Xăng dầu:

- Mua vào: 19,21 triệu lít, đạt 83,52% so với Nghị quyết và bằng 84,44% so cùng kỳ.

- Bán ra: 19,10 triệu lít, đạt 83,05% so với Nghị quyết và bằng 88,79% so cùng kỳ.

2.2. Doanh thu, lợi nhuận và nộp ngân sách

- Doanh thu: 4.625 tỷ đồng, đạt 135,04% so với Nghị quyết và bằng 129,08% so cùng kỳ.

- Lợi nhuận: Công ty lãi 17,805 tỷ đồng, đạt 100,03% so với Nghị quyết và bằng 68,08% so với cùng kỳ.

- Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách: Công ty thực hiện đúng quy định của nhà nước trong việc nộp ngân sách, tổng tiền thuế đã nộp năm 2021 là 5,53 tỷ đồng.

3. Thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2021

Kế hoạch đầu tư năm 2021 được phê duyệt là 13,98 tỷ đồng.

Tính đến ngày 31/12/2021 đã thực hiện 14/18 hạng mục với tổng giá trị là 6,9 tỷ đồng, đạt 49,23% kế hoạch, do tình hình Covid-19, giãn cách xã hội, nên các hạng mục còn lại tiếp tục trình Đại hội đồng cổ đông cho thực hiện trong năm 2022.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những việc đã làm được

- Công tác dự báo thông tin giá cả thị trường, nhu cầu khách hàng được thực hiện tốt và thường xuyên, ngày càng nâng cao tính chính xác đã giúp cho công tác mua vào, bán ra các ngành hàng đạt hiệu quả.

- Sản lượng mua vào, bán ra, doanh thu, kim ngạch xuất khẩu, lợi nhuận 03 ngành hàng đạt khá so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021, một số chỉ tiêu vượt so cùng kỳ.

- Duy trì và mở rộng được khách hàng, thị trường, đặc biệt mặt hàng gạo thơm tiếp tục đạt sản lượng mua bán cao.

- Công ty tiếp tục duy trì được mối quan hệ tốt với các ngân hàng thương mại, đặc biệt là sự hỗ trợ của cổ đông lớn Tổng Công ty Lương thực Miền Nam – Công ty Cổ phần đã đáp ứng đủ nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tập trung quản lý, kiểm soát chi phí sản xuất, giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết giảm chi phí bán hàng, mục tiêu chi phí cạnh tranh, hiệu quả, lựa chọn nhà cung cấp đủ năng lực với chi phí tối ưu,...

- Phát triển các sản phẩm mới như gạo thơm Senkraob, gạo Japonica, cá cơm lá chanh,...

2. Những mặt chưa làm được

- Giá thành sản phẩm, chất lượng mặc dù có nhiều cải tiến nhưng vẫn chưa cạnh tranh được với các doanh nghiệp tư nhân.

- Cơ chế lương chưa thu hút được nguồn lao động có trình độ và tay nghề cao.

- Ngành xăng dầu công tác xây dựng và phát triển mạng lưới phân phối còn chậm.

4. Về hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị

Từng thành viên trong Hội đồng quản trị công ty đã thực hiện đầy đủ chức trách nhiệm vụ theo Điều lệ của công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và quy định của pháp luật. Thực hiện tốt công tác chỉ đạo chiến lược kế hoạch kinh doanh toàn công ty, giao nhiệm vụ và các nguồn lực cần thiết để Ban điều hành triển khai hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; Đồng thời thực hiện tốt công tác giám sát triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, các nhiệm vụ trọng tâm của toàn công ty đã được Đại hội đồng cổ đông giao.

5. Ban hành các nghị quyết của Hội đồng quản trị

Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 26 Nghị quyết liên quan đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh, huy động vốn, đầu tư, lựa chọn đơn vị kiểm toán, tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên và đảm bảo theo đúng quy định Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. *(Đính kèm phụ lục 01: Nghị quyết*

6. Về hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc

Trong năm 2021 Hội đồng quản trị công ty đã giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2021 đảm bảo theo đúng nghị quyết được giao. Trong quá trình lãnh đạo, điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của công ty Ban điều hành đã tuân thủ theo đúng Điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế quản lý nội bộ, nghị quyết của HĐQT.

Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, ban Tổng giám đốc cũng đã khẩn trương, nghiêm túc xây dựng, triển khai nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ đến thành viên ban Tổng giám đốc, chỉ đạo các phòng, xí nghiệp, có báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng quản trị.

Trong điều kiện kinh doanh có rất nhiều khó khăn trong năm 2021 đặc biệt là tình hình diễn biến của dịch Covid-19 trong quý 3&4. Nhưng ban điều hành đã cố gắng, vượt qua khó khăn, dự báo tình hình tốt nên kết quả kinh doanh năm 2021 đạt kế hoạch được giao.

Việc chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với ban Tổng giám đốc đều đúng thẩm quyền, trách nhiệm, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của ban Tổng giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ. Qua kiểm tra, giám sát, HĐQT đã nắm bắt kịp thời tình hình kết quả hoạt động SXKD của Công ty, các đơn vị trực thuộc và có những chỉ đạo kịp thời đảm bảo hoạt động SXKD.

7. Báo cáo chi phí, tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty

Tổng số tiền lương, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký năm 2021 là 1,2 tỷ đồng, trong đó:

- Tiền lương Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng ban kiểm soát chuyên trách là 732 triệu đồng.

- Tổng số tiền thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và thư ký trong năm 2021 đã chi là 480 triệu đồng bằng 100% mức thù lao kế hoạch thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

8. Báo cáo về các giao dịch với cá nhân, tổ chức có liên quan

Trong năm 2021 Công ty đã ký hợp đồng mua hàng hóa với Tổng công ty lương thực Miền Nam – CTCP với tổng giá trị là 16,27 tỷ đồng, tất cả các giao dịch này được thực hiện đúng theo quy định.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

1. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD

1.1. Lương thực

- Mua vào (quy gạo) : 250.000 tấn
- Bán ra : 250.000 tấn

1.2. Cá cơm

- Mua vào (quy tươi) : 1.120 tấn
- Bán ra : 280 tấn

1.3. Xăng dầu

- Mua vào : 20 triệu lít
- Bán ra : 20 triệu lít

1.4. Doanh thu : 3.450 tỷ đồng

1.5. Lợi nhuận : 10,9 tỷ đồng

1.6. Nộp NSNN : Theo quy định

2. Kế hoạch đầu tư, mua sắm

Công ty xây dựng kế hoạch đầu tư, mua sắm năm 2022 là 14,77 tỷ đồng, trong đó: (i) Vốn vay 9,95 tỷ đồng, (ii) Vốn Công ty và Quỹ đầu tư phát triển 4,82 tỷ đồng. (Đính kèm phụ lục: Danh mục kế hoạch đầu tư, mua sắm năm 2022 trong tài liệu).

3. Định hướng hoạt động của HĐQT trong năm 2022

Năm 2022 với phương châm hành động **“Đoàn kết – Dân chủ - Kỷ cương – Chất lượng - Hiệu quả”**, trên cơ sở đảm bảo phù hợp với mục tiêu định hướng năm 2022, Công ty đặt mục tiêu phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. Theo đó, Công ty đề ra các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2022 như sau:

Tổ chức triển khai đạt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, đầu tư đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Tuân thủ Điều lệ công ty, quy chế quản lý nội bộ và quy định của pháp luật Nhà nước trong tổ chức lãnh đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt trong mua, bán hàng hóa xuất nhập khẩu. Tuân thủ các quy định của Nhà nước về công tác quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn của các nhà đầu tư.

Tổ chức thực hiện đúng và đầy đủ các quy định hiện hành về công tác quản lý tài chính, kế toán trong toàn Công ty, đặc biệt là các giải pháp thực hiện hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn Công ty.

Tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý tiền hàng, thường xuyên kiểm tra, phòng ngừa, hạn chế rủi ro.

Thường xuyên chỉ đạo ban điều hành rà soát lại các quy chế quản lý nội bộ để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế của Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Quý Cổ đông;
- Lưu VT. P.TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *ll*
CHỦ TỊCH



[Signature]

Bạch Ngọc Văn



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KIÊN GIANG

Địa chỉ: 85-87 Lạc Hồng, P. Vĩnh Lạc, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang

Điện thoại: (0297) 3863 491 Website: www.kigimex.com.vn

Số: 03 /BC-XNK-BKS

Kiên Giang, ngày 30 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần XNK Kiên Giang

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần XNK Kiên Giang;

Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2021;

Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần XNK Kiên Giang đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

Ban kiểm soát (BKS) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần XNK Kiên Giang về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của BKS trong năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ công tác của BKS năm 2022 với các nội dung sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CHUNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Các thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát gồm có 3 người do Đại hội đồng cổ đông bầu, trong năm có sự thay đổi thành viên Ban kiểm soát cụ thể:

- Bà Trần Thị Mai Trinh – Trưởng ban kiểm soát chuyên trách (tái cử nhiệm kỳ mới);

- Ông Nguyễn Trường Giang – thành viên BKS kiêm nhiệm (cử mới);

- Bà Vũ Thị Minh Hiền – thành viên BKS kiêm nhiệm (cử mới).

Ông Nguyễn Thanh Sơn và Bà Nguyễn Thi Phụng xin thôi giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát vì công việc cá nhân.

2. Các hoạt động Ban kiểm soát đã thực hiện

- Tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ và đột xuất của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc;

- Thực hiện việc giám sát hoạt động và tuân thủ pháp luật theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác trong việc quản lý điều hành công ty;

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc;

- Xem xét các báo cáo của đơn vị kiểm toán;

- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh, kiểm tra sổ sách báo cáo kế toán của công ty theo định kỳ quý /6 tháng/ năm...

3. Thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

- Được chi trả theo chế độ và phê duyệt của ĐHĐCĐ. Các thành viên BKS kiêm nhiệm được hưởng thù lao, tổng thù lao nằm trong hạn mức đã được phê duyệt là 4.000.000 đồng/người/tháng.

- Về chi phí hoạt động của Ban kiểm soát chủ yếu là chi cho các khoản công tác phí đi lại kiểm tra tại các đơn vị định kỳ, được Công ty thanh toán đúng theo quy định pháp luật.

4. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, họp định kỳ hàng quý, các thành viên tham gia trao đổi và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp. Các cuộc họp của Ban kiểm soát thảo luận về các vấn đề liên quan đến kế hoạch công tác kiểm tra, kiểm soát, đánh giá các mặt làm được và chưa làm được tại văn phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc, trong các cuộc họp cả 3 thành viên cùng thống nhất với các kết quả kiểm tra và kiến nghị đã được nêu tại các báo cáo kiểm tra.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Thẩm định báo cáo tài chính

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm tra báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần XNK Kiên Giang thông qua việc giám sát, kết hợp trao đổi thường xuyên với các phòng ban Công ty. Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin theo định kỳ đúng quy định.

- Ý kiến thẩm định: Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến của Chi nhánh Công ty TNHH hăng Kiểm toán AASC về báo cáo tài chính của Công ty năm 2021. Báo cáo được trình bày trung thực, hợp lý, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các qui định của pháp luật hiện hành.

- Báo cáo tài chính đến ngày 31/12/2021, Vốn điều lệ của Công ty là 254.300.000.000 đồng chia làm 25.430.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng, trong đó:

T T	Cổ đông	Số tiền vốn góp (tr. đồng)	Số cổ phần	Tỷ lệ vốn góp
1	Tổng Công ty Lương thực Miền Nam	211.848	21.184.800	83,31%
2	Ông Phan Hùng Minh	25.430	2.543.000	10,00%
3	Cổ đông khác	17.022	1.702.200	6,69%
	Tổng cộng	254.300	25.430.000	100%

2. Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2021 về kết quả kinh doanh
2.1. Kết quả kinh doanh

T T	Diễn giải	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	So sánh %		Phụ ghi
				Kế hoạch	Cùng kỳ	
1	Mua vào					
a	Lúa, gạo (quy gạo)	275.000	340.385	123,78	114,22	
b	Cá cơm (quy tươi)	1.200	1.141	95,08	65,95	
c	Xăng dầu	23,000	19,210	83,52	84,43	
2	Bán ra					
a	Lúa, gạo (quy gạo)	275.000	348.571	126,75	123,09	
b	Cá cơm (thành phẩm)	294	319	108,50	76,86	
c	Xăng dầu	23,000	19,101	83,05	88,79	
3	Kim ngạch xuất khẩu	117,42	148,37	126,36	130,02	
4	Doanh thu	3.425	4.625	135,04	129,08	
5	Lợi nhuận trước thuế	17,800	17,805	100,03	68,08	
6	Nộp ngân sách	Theo quy định				

- Kết quả kinh doanh cụ thể như sau:

+ Ngành hàng lương thực	12.532.324.454 đồng
+ Ngành hàng Cá Cơm	1.203.905.053 đồng
+ Ngành hàng xăng dầu	4.069.559.333 đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế	17.805.788.840 đồng
- Thuế TNDN hiện hành	3.978.470.021 đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế	13.827.318.819 đồng
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn góp CSH : 5,44%	

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
1. Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần)	2,24	2,39
2. Khả năng thanh toán		
- Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,28	0,60
- Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	1,08	1,09
3. Tỷ suất sinh lời		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu (%)	0,73	0,38
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (%)	0,66	0,30
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn góp chủ sở hữu (%)	10,28	7,00

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn góp chủ sở hữu (%)	9,36	5,44
4. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	936	544

Qua phân tích kết quả kinh doanh năm 2021 Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông do:

- Công ty được sự quan tâm hỗ trợ của cổ đông lớn là Tổng Công ty Lương thực Miền Nam - Công ty Cổ phần và Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo, định hướng trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Công ty thực hiện tốt công tác dự báo thời vụ thu hoạch rộ, giá thấp để có kế hoạch mua vào bán ra hợp lý đặt biệt trong vụ Đông Xuân 2021.
- Xây dựng thực hiện tốt công tác đánh giá nhà cung ứng duy trì và mở rộng thêm nhà cung ứng, cung cấp mới có tiềm năng và uy tín trên thị trường.
- Công ty có bước chuẩn bị tốt và thích ứng với những biến động và thay đổi của thị trường, đặc biệt là xuất khẩu gạo chất lượng cao.
- Công ty có mối quan hệ tốt với khách hàng trong và ngoài nước, đặc biệt là những khách hàng truyền thống luôn đồng hành và ủng hộ Công ty.
- Được các ngân hàng thương mại hỗ trợ cho vay đủ và kịp thời nhu cầu vốn theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Công ty có được sự quyết tâm đoàn kết của tập thể Ban Lãnh đạo và CB.NV trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

2.2. Về hoạt động đầu tư năm 2021

Kế hoạch đầu tư năm 2021 được phê duyệt là 13,98 tỷ đồng tỷ đồng.

Tính đến ngày 31/12/2021 đã thực hiện 14/18 hạng mục với tổng giá trị là 6,9 tỷ đồng, đạt 49,23% kế hoạch, do tình hình Covid-19, giãn cách xã hội, nên các hạng mục còn lại tiếp tục trình Đại hội đồng cổ đông cho thực hiện trong năm 2022.

Ban kiểm soát nhận định HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã triển khai nghiêm túc các kế hoạch đầu tư theo đúng định hướng phát triển của công ty.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021, Công ty đã thực hiện với kết quả như sau:

- Công ty đã lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 là Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC;
 - Công ty đã thực hiện trích thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021 theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD hoàn thành và vượt kế hoạch chỉ tiêu mua vào bán ra, lợi nhuận;
 - Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD hoàn thành và vượt mức kế hoạch đề ra theo NQ Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 cụ thể như sau:
- + Chi cổ tức: 21.106.900.000 đồng

- + Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi: 2.628.872.027 đồng
- + Trích lập quỹ đầu tư phát triển: 1.254.514.317 đồng

IV. ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC GIAO DỊCH MUA BÁN VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY

Trong năm 2021 Công ty có quan hệ mua bán với các đơn vị có liên quan cụ thể:

- Tổng Công ty lương thực Miền Nam-Công ty Cổ phần;
- Công ty Lương thực Trà Vinh;

Về các giao dịch nêu trên được Công ty ký kết hợp đồng đúng theo quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích cho cổ đông.

V. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HĐQT

Các hoạt động của HĐQT trong năm 2021 đều thực hiện đúng với chức năng nhiệm vụ quyền hạn theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty cụ thể:

- HĐQT đã nghiêm túc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và các nội dung trong Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông;
- Hợp định kỳ hàng quý hoặc đột xuất xem xét, đánh giá tình hình SXKD từng tháng, quý và đề ra các giải pháp, phương hướng cho quý tiếp theo;
- Các thành viên HĐQT tuân thủ đầy đủ điều lệ, quy chế quản lý, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông;
- Giữa HĐQT, Ban TGD, Ban kiểm soát luôn có sự phối hợp chặt chẽ, các nội dung thảo luận và biểu quyết đều thực hiện công khai đúng quy định.

VI. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CỦA BAN TGD

Ban TGD đã triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Công ty. Năm 2021 với sự nỗ lực và quyết tâm cao của Ban điều hành và tập thể người lao động đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch SXKD của Công ty, đây cũng là kết quả rất đáng trân trọng.

VII. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Để giữ vững tốc độ tăng trưởng và thực hiện mục tiêu chiến lược kinh doanh trong năm 2022. Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

- Tiếp tục duy trì hoạt động kiểm soát nội bộ, kịp thời điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới các qui định, quy chế phù hợp với tình hình thực tế hoạt động tại Công ty;
- Tiếp tục kiểm soát tốt chất lượng đầu vào, đầu ra của công ty nhằm giảm tối đa giá thành sản xuất, tăng cạnh tranh với các đối thủ cùng ngành;
- Có chính sách chăm sóc khách hàng truyền thống song song với mở rộng mạng lưới khách hàng mới, tăng sản lượng và hiệu quả kinh doanh;
- Thực hiện tốt công tác dự báo thị trường của 3 ngành hàng để có kế hoạch mua vào, bán ra phù hợp;



- Tăng cường công tác quản lý chất lượng hàng tồn kho, công tác thu hồi công nợ, tiết giảm tối đa chi phí đặc biệt là chi phí lãi vay ngân hàng, tăng lợi nhuận cho Công ty.

VIII. KẾ HOẠCH KIỂM TRA GIÁM SÁT VÀ THÙ LAO CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

1. Giám sát hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc.

2. Giám sát việc chấp hành điều lệ, nghị quyết ĐHĐCĐ/HĐQT, quy định, quy chế công ty.

3. Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng, năm của công ty.

4. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư trong năm 2022.

5. Kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng vốn, phân phối lợi nhuận, quyết toán quỹ tiền lương, công tác kiểm kê và thực hiện các định mức, các biện pháp tiết giảm chi phí.

6. Kiểm tra tính tuân thủ, tình hình quản lý tài chính trong các hoạt động kinh doanh.

7. Lập các báo cáo giám sát định kỳ theo quy định.

8. Dự kiến chi phí hoạt động và thù lao BKS:

- Dự kiến chi phí hoạt động năm 2022: Chi cho các đợt đi kiểm tra tại các đơn vị trực thuộc khoảng 100 triệu/năm.

- Thù lao BKS thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022.

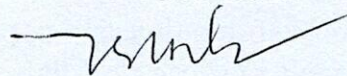
Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Chúc đại hội thành công tốt đẹp./.

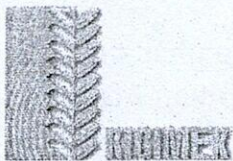
Nơi nhận:

- Như trên;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Mai Trinh



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KIÊN GIANG

Địa chỉ: 85-87 Lạc Hồng, P. Vĩnh Lạc, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang

Điện thoại: (0297) 3863 491 Website: www.kigimex.com.vn

Số: 580 /BC-XNK-KHKD

Kiên Giang, ngày 30 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông CTCP Xuất nhập khẩu Kiên Giang

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.

Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Kiên Giang báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và phương hướng nhiệm vụ, như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Thuận lợi

- Công ty tiếp tục được sự quan tâm hỗ trợ của cổ đông lớn là Tổng Công ty Lương thực Miền Nam - Công ty Cổ phần và Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo, định hướng trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công ty thực hiện tốt công tác dự báo thời vụ thu hoạch rộ, giá thấp để có kế hoạch mua vào bán ra hợp lý đặt biệt trong vụ Đông Xuân 2021.

- Xây dựng thực hiện tốt công tác đánh giá nhà cung ứng duy trì và mở rộng thêm nhà cung ứng, cung cấp mới có tiềm năng và uy tín trên thị trường.

- Công ty có bước chuẩn bị tốt và thích ứng với những biến động và thay đổi của thị trường, đặc biệt là xuất khẩu gạo chất lượng cao.

- Công ty có mối quan hệ tốt với khách hàng trong và ngoài nước, đặc biệt là những khách hàng truyền thống luôn đồng hành và ủng hộ Công ty.

- Được các ngân hàng thương mại hỗ trợ cho vay đủ và kịp thời nhu cầu vốn theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Công ty có được sự quyết tâm đoàn kết của tập thể Ban Lãnh đạo và CB.CNV trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

2. Khó khăn

Tình hình kinh tế năm 2021 vẫn còn nhiều khó khăn do chịu tác động lớn bởi Đại dịch Covid – 19:

- Chi phí cước vận chuyển nội địa tăng trên 30%, cước container và cước tàu biển quốc tế tăng trên 2-3 lần làm giảm sức cạnh tranh và rất khó cho việc chào bán hàng xuất khẩu.

- Giá lúa gạo trong nước cũng như giá gạo thế giới diễn biến bất thường, hoạt động sản xuất kinh doanh nhiều lúc bị trì hoãn do giãn cách xã hội.

- Về tình hình sản xuất lúa gạo trong nước chịu ảnh hưởng phát sinh nhiều chi phí do tình trạng thiếu hụt công nhân trong khâu thu gom lúa, nhập lúa gạo tại các nhà máy sấy, xay xát, lau bóng và khâu đóng gói xếp hàng.

- Mặc dù, hoạt động sản xuất kinh doanh, xuất khẩu lúa gạo gặp nhiều khó khăn tuy nhiên nhờ sản lượng sản xuất lúa cả nước nói chung cũng như tỉnh Kiên Giang nói riêng có được những thuận lợi, đảm bảo sản lượng cho tiêu dùng trong nước và đáp ứng đủ nguồn cung cho nhu cầu xuất khẩu. Đặc biệt chất lượng gạo thơm, gạo đặc sản tiếp tục được cải thiện, nâng cao năng lực cạnh tranh với các đối thủ, tăng sản lượng cho các thị trường trọng yếu như Philippine, Ghana và bờ biển ngà.

Tóm lại tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2021 có khó khăn và thuận lợi đan xen giữa các ngành hàng. Đặc biệt là ngành gạo - ngành hàng chủ lực của Công ty - nhiều đơn hàng bị giãn hoặc hủy, do đó ảnh hưởng rất lớn dòng tiền trả nợ các khoản vay đến hạn cho những tháng cuối năm.

Tuy nhiên, cùng với sự quan tâm hỗ trợ sâu sát của cổ đông lớn là Tổng Công ty Lương thực Miền Nam - Công ty Cổ phần; sự ủng hộ của các ngân hàng thương mại trong việc cung ứng vốn vay kịp thời đáp ứng nhu cầu; sự đồng hành các khách hàng truyền thống và quyết tâm đoàn kết của tập thể Ban Lãnh đạo và CB.NV, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh ứng phó với những biến động khó khăn trên: tăng cường công tác dự báo, dự đoán về thông tin thị trường, theo dõi chặt chẽ tiến độ thu hoạch, chuyển đổi cơ cấu nhập mua gạo trắng thay cho gạo nguyên liệu chế biến phù hợp theo từng thời điểm để tổ chức triển khai tốt kế hoạch SXKD năm 2021 với kết quả đạt được, như sau:

II. KẾT QUẢ SXKD NĂM 2021

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-XNK-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông năm 2021. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo ban điều hành tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2021 với kết quả đạt được như sau:

1. Một số chỉ tiêu SXKD chủ yếu:

ĐVT: tấn; triệu lít; tỷ đồng; triệu USD.

T T	Diễn giải	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	So sánh %		Phụ ghi
				Kế hoạch	Cùng kỳ	
1	Mua vào					
a	Lúa, gạo (quy gạo)	275.000	340.385	123,78	114,22	
b	Cá cơm (quy tươi)	1.200	1.141	95,08	65,95	
c	Xăng dầu	23,000	19,210	83,52	84,43	
2	Bán ra					
a	Lúa, gạo (quy gạo)	275.000	348.571	126,75	123,09	
b	Cá cơm (thành phẩm)	294	319	108,50	76,86	

c	Xăng dầu	23,000	19,101	83,05	88,79	
3	Kim ngạch xuất khẩu	117,42	148,37	126,36	130,02	
4	Doanh thu	3.425	4.625	135,04	129,08	
5	Lợi nhuận trước thuế	17,800	17,805	100,03	68,08	
6	Nộp ngân sách	Theo quy định				

2. Thuyết minh

2.1. Sản lượng mua vào, bán ra 03 ngành hàng:

a. Ngành Lương thực:

- Mua vào: 340.385 tấn (quy gạo), đạt 123,78% so với Nghị quyết và bằng 114,22% so cùng kỳ.

- Bán ra: 348.571 tấn, đạt 126,75% so với Nghị quyết và bằng 123,09% so cùng kỳ.

b. Ngành Cá cơm:

- Mua vào: 1.141 tấn (quy tươi), đạt 95,08% so với Nghị quyết và bằng 65,95% so cùng kỳ.

- Bán ra: 319 tấn, đạt 108,50% so với Nghị quyết và bằng 76,87% so cùng kỳ.

c. Ngành Xăng dầu:

- Mua vào: 19,21 triệu lít, đạt 83,52% so với Nghị quyết và bằng 84,44% so cùng kỳ.

- Bán ra: 19,10 triệu lít, đạt 83,05% so với Nghị quyết và bằng 88,79% so cùng kỳ.

2.2. Doanh thu, lợi nhuận và nộp ngân sách

- Doanh thu: 4.625 tỷ đồng, đạt 135,04% so với Nghị quyết và bằng 129,08% so cùng kỳ.

- Lợi nhuận: Công ty lãi 17,805 tỷ đồng, đạt 100,03% so với Nghị quyết và bằng 68,08% so với cùng kỳ.

- Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách: Công ty thực hiện đúng quy định của nhà nước trong việc nộp ngân sách, tổng tiền thuế đã nộp năm 2021 là 5,53 tỷ đồng.

3. Thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2021

Kế hoạch đầu tư năm 2021 được phê duyệt là 13,98 tỷ đồng tỷ đồng.

Tính đến ngày 31/12/2021 đã thực hiện 14/18 hạng mục với tổng giá trị là 6,9 tỷ đồng, đạt 49,23% kế hoạch, do tình hình Covid-19, giãn cách xã hội, nên các hạng mục còn lại tiếp tục trình Đại hội đồng cổ đông cho thực hiện trong năm 2022.

III. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2021

1. Về công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh

- Công ty đã triển khai thực hiện tốt kế hoạch SXKD đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Thực hiện tốt công tác nắm bắt thông tin thời vụ, thị trường, ngư trường, xu hướng giá và nhu cầu khách hàng; Kiểm tra giám sát tốt trong hoạt động mua bán hàng hóa để phòng tránh rủi ro. Tổ chức thực hiện việc mua bán hàng hóa đúng Điều lệ, quy chế, quy định, quy trình hiện hành của Công ty và quy định của pháp luật.

- Nâng cao chất lượng, thỏa mãn nhu cầu khách hàng.

- Tăng cường công tác giao dịch bán hàng và khai thác khách hàng, thị trường mới, đồng thời thực hiện tốt công tác duy trì, chăm sóc khách hàng truyền thống.

- Thường xuyên tổ chức đánh giá nhà cung ứng.

- Thực hiện tốt công tác bí mật thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Về quản lý sản xuất chế biến lương thực

- Công ty luôn bám sát thị trường, mở rộng thêm quan hệ với hàng xáo, đẩy mạnh mua vào bán ra đạt kế hoạch sản lượng và định phí.

- Trong sản xuất chế biến luôn đảm bảo theo đúng quy chế quản lý sản xuất chế biến lương thực của Công ty, trong mua bán luôn đặc biệt chú trọng an toàn tiền hàng, thường xuyên kiểm soát chất lượng, số lượng hàng hóa.

- Xây dựng kế hoạch mua vào, bán ra đảm bảo phương án tối ưu và hiệu quả dựa trên: (i) Giá nguyên liệu đầu vào thấp; (ii) Tiết kiệm chi phí trong sản xuất; (iii) Tăng tỷ lệ thu hồi; (iv) Chất lượng đầu vào đảm bảo.

3. Về quản lý sản xuất chế biến cá com

- Luôn nắm sát thông tin về ngư trường từng thời điểm, chủ động điều tàu thu mua khi có cá, cân đối hàng hóa tồn kho, hạn chế thu mua cá lẫn tạp làm tăng giá thành; Tạo mối quan hệ tốt với nhà cung cấp, có biện pháp hỗ trợ khi cần thiết.

- Thường xuyên nắm thông tin thị trường, tăng cường trao đổi với khách hàng để nắm bắt nhu cầu tiêu thụ cá com.

- Nghiên cứu nâng cao chất lượng sản phẩm và tiêu chuẩn ATVSTP để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Thực hiện giám sát tỷ lệ hao hụt trong sản xuất chế biến cá com.

4. Về kinh doanh xăng dầu

- Thực hiện mua bán xăng dầu đúng theo quy chế mua, bán hàng hoá dịch vụ Công ty ban hành và quy định pháp luật.

- Luôn theo dõi sát diễn biến thị trường xăng dầu thế giới thông qua các kênh thông tin truyền thống cũng như trao đổi với khách hàng. Giữ mối quan hệ với các doanh nghiệp đầu mối, nắm bắt thông tin về mức hoa hồng và chiết khấu, chính sách bán hàng trong từng thời điểm của doanh nghiệp. Chủ động nguồn hàng kịp thời, theo dõi thường xuyên diễn biến giá cả thị trường trong nước và quốc tế, bám sát chủ trương giá của Nhà nước, giữ được khách hàng ổn định cùng với tìm kiếm thêm khách hàng tiêu thụ. Trong giao dịch mua bán đánh giá chính xác khách hàng, lựa chọn khách hàng thực sự uy tín, an toàn.

5. Về công tác quản lý tài chính kế toán

- Tuân thủ quy định và chuẩn mực kế toán.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính, đảm bảo có đủ nguồn vốn ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị trực thuộc. Thường xuyên kiểm soát chi phí và các chỉ tiêu tài chính theo đúng quy định.

6. Về công tác đầu tư, xây dựng cơ bản

- Công ty triển khai đúng với kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản đã được phê duyệt.

- Ưu tiên đầu tư các hạng mục, dự án cấp thiết, đảm bảo tiết kiệm, đúng nhu cầu và mang lại hiệu quả.

- Thực hiện đầu tư đúng trình tự và quy định của pháp luật về đầu tư.

7. Về công tác tổ chức

- Tăng cường công tác đoàn kết nội bộ và bảo vệ bí mật trong hoạt động SXKD.

- Sắp xếp bộ máy tổ chức, tinh gọn để tăng năng suất và thu nhập cho người lao động.

- Tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại cán bộ đáp ứng đủ nguồn lực cho Công ty.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành của cán bộ lãnh đạo chủ chốt.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những việc đã làm được

- Công tác dự báo thông tin giá cả thị trường, nhu cầu khách hàng được thực hiện tốt và thường xuyên, ngày càng nâng cao tính chính xác đã giúp cho công tác mua vào, bán ra các ngành hàng đạt hiệu quả.

- Sản lượng mua vào, bán ra, doanh thu, kim ngạch xuất khẩu, lợi nhuận 03 ngành hàng đạt khá so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021, một số chỉ tiêu vượt so cùng kỳ.

- Duy trì và mở rộng được khách hàng, thị trường, đặc biệt mặt hàng gạo thơm tiếp tục đạt sản lượng mua bán cao.

- Công ty tiếp tục duy trì được mối quan hệ tốt với các ngân hàng thương mại, đặc biệt là sự hỗ trợ của cổ đông lớn Tổng Công ty Lương thực Miền Nam – Công ty Cổ phần đã đáp ứng đủ nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tập trung quản lý, kiểm soát chi phí sản xuất, giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết giảm chi phí bán hàng, mục tiêu chi phí cạnh tranh, hiệu quả, lựa chọn nhà cung cấp đủ năng lực với chi phí tối ưu,...

- Phát triển các sản phẩm mới như gạo thơm Senkraob, gạo Japonica, cá com lá chanh,...

2. Những mặt chưa làm được

- Giá thành sản phẩm, chất lượng mặc dù có nhiều cải tiến nhưng vẫn chưa cạnh tranh được với các doanh nghiệp tư nhân.

- Cơ chế lương chưa thu hút được nguồn lao động có trình độ và tay nghề cao.

- Ngành xăng dầu công tác xây dựng và phát triển mạng lưới phân phối còn chậm.

V. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

1. Mục tiêu chung

Công ty kinh doanh có hiệu quả, phát triển bền vững và ổn định, trong đó:

- Tiếp tục sắp xếp lại tổ chức theo hướng tinh gọn.
- Đảm bảo nguồn vốn đủ đáp ứng cho nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- Tập trung vào lĩnh vực kinh doanh 3 ngành hàng: Lúa gạo, cá cơm và xăng dầu.

2. Các chỉ tiêu SXKD chủ yếu

2.1. Mua vào

- Lúa, gạo (quy gạo) : 250.000 tấn
- Cá cơm (quy tươi) : 1.120 tấn
- Xăng dầu : 20 triệu lít

2.2. Bán ra

- Lúa, gạo (quy gạo) : 250.000 tấn
- Cá cơm : 280 tấn
- Xăng dầu : 20 triệu lít

2.3. Doanh thu : 3.450 tỷ đồng

2.4. Lợi nhuận : 10,9 tỷ đồng (*không tính thu nhập bán tài sản*)

2.5. Nộp ngân sách : Theo quy định.

3. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

3.1. Về công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh

- Tiếp tục nắm bắt tốt thông tin thời vụ, thị trường, ngư trường, xu hướng giá và nhu cầu khách hàng; Kiểm tra giám sát tốt trong hoạt động mua bán hàng hóa để phòng tránh rủi ro. Tổ chức thực hiện việc mua bán hàng hóa đảm bảo đúng Điều lệ, quy chế, quy định, quy trình hiện hành của Công ty và quy định của pháp luật.

- Nâng cao chất lượng, thỏa mãn nhu cầu khách hàng.

- Tăng cường công tác giao dịch bán hàng và khai thác khách hàng, thị trường mới, đồng thời cần thực hiện tốt công tác duy trì, chăm sóc khách hàng truyền thống.

- Thường xuyên tổ chức đánh giá nhà cung ứng.

- Thực hiện tốt công tác bí mật thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

3.2. Về công tác quản lý sản xuất chế biến, kinh doanh

a. Lương thực

- Tăng cường công tác quản lý sản xuất, quản lý chất lượng, trên cơ sở rà soát lại quy trình sản xuất chế biến, sắp xếp lưu kho, bảo quản hàng hóa, rà soát lại chi phí quản lý, chi phí bán hàng và các khoản chi phí khác, nhằm tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm để cạnh tranh.

- Phải luôn bám sát thị trường, mở rộng thêm quan hệ với hàng xáo, đẩy mạnh mua vào bán ra đạt kế hoạch sản lượng và định phí. Trong thu mua cần ưu tiên mua lúa, gạo xô để khai thác công suất máy móc thiết bị cũng như tăng thêm thu hồi định phí trong sản xuất chế biến.

- Trong kinh doanh, sản xuất chế biến phải đảm bảo theo đúng quy chế quản lý sản xuất chế biến lương thực của Công ty, đặc biệt chú trọng an toàn tiền hàng, thường xuyên kiểm soát chất lượng, số lượng hàng hóa trong kho.

- Xây dựng kế hoạch mua vào, bán ra đảm bảo phương án tối ưu và hiệu quả dựa trên: (i) Giá nguyên liệu đầu vào thấp; (ii) Tiết kiệm chi phí trong sản xuất; (iii) Tăng tỷ lệ thu hồi; (iv) Chất lượng đầu vào đảm bảo.

b. Cá cơm

- Nắm sát thông tin về ngư trường từng thời điểm, chủ động điều tàu thu mua khi có cá, cân đối hàng hóa tồn kho, hạn chế thu mua cá lẫn tạp làm tăng giá thành; Tạo mối quan hệ tốt với nhà cung cấp, có biện pháp hỗ trợ khi cần thiết.

- Thường xuyên nắm thông tin thị trường, tăng cường trao đổi với khách hàng để nắm bắt nhu cầu tiêu thụ cá cơm.

- Nghiên cứu nâng cao chất lượng sản phẩm và tiêu chuẩn ATVSTP để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Thực hiện giám sát tỷ lệ hao hụt trong sản xuất chế biến cá cơm.

c. Xăng dầu

- Thực hiện mua bán xăng dầu đúng theo quy chế mua, bán hàng hoá dịch vụ của Công ty ban hành và quy định pháp luật.

- Theo dõi sát diễn biến thị trường xăng dầu thế giới thông qua các kênh thông tin truyền thông cũng như trao đổi với khách hàng. Giữ mối quan hệ với các doanh nghiệp đầu mối, nắm bắt thông tin về mức hoa hồng và chiết khấu, chính sách bán hàng trong từng thời điểm của doanh nghiệp. Chủ động nguồn hàng kịp thời, theo dõi thường xuyên diễn biến giá cả thị trường trong nước và quốc tế, bám sát chủ trương giá của Nhà nước, giữ được khách hàng ổn định cùng với tìm kiếm thêm khách hàng tiêu thụ. Trong giao dịch mua bán, cần phải đánh giá chính xác khách hàng, lựa chọn khách hàng thực sự uy tín, an toàn.

3.3. Về công tác quản lý tài chính kế toán

- Tuân thủ quy định và chuẩn mực kế toán.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính, mở rộng quan hệ tín dụng với các ngân hàng trong nước và quốc tế, đảm bảo đủ nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị trực thuộc. Thường xuyên kiểm soát chi phí và các chỉ tiêu tài chính theo đúng quy định.

3.4. Về công tác đầu tư, xây dựng cơ bản

- Tiếp tục triển khai đúng với kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản đã được phê duyệt.



- Tiến hành rà soát, nâng cấp máy móc thiết bị, ưu tiên thực hiện các hạn mục, dự án cấp thiết, nhằm giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng chế biến để đáp ứng nhu cầu của thị trường hiện nay.

- Triển khai đầu tư khi cần thiết, đảm bảo tiết kiệm, đáp ứng nhu cầu và mang lại hiệu quả.

- Thực hiện đầu tư đúng trình tự và quy định của pháp luật về đầu tư.

- Thường xuyên kiểm tra và giám sát, đánh giá tình hình khai thác máy móc thiết bị để có kế hoạch sửa chữa, nâng cấp kịp thời.

- Rà soát công cụ dụng cụ, máy móc thiết bị không sử dụng đã bị hư hỏng để thanh lý thu hồi vốn kịp thời và hiệu quả.

3.5. Về công tác tổ chức

- Rà soát sửa đổi, bổ sung hệ thống quy chế quản lý nội bộ theo quy định hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế của công ty.

- Tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết nội bộ và bảo vệ bí mật doanh nghiệp đặc biệt là trong hoạt động mua bán hàng hóa.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành của cán bộ lãnh đạo chủ chốt.

- Sắp xếp lại lao động theo hướng tinh gọn, hiệu quả đáp ứng được nhu cầu công việc, định biên lại nhân sự theo hướng tinh gọn, phù hợp với từng vị trí công việc.


Trên đây là báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang.

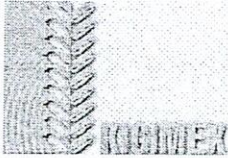
Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng kính trình ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Quý Cổ đông;
- Lưu: VT, P.KHKD.


Dương Thị Thanh Nguyệt



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KIÊN GIANG

Địa chỉ: 85-87 Lạc Hồng, P. Vĩnh Lạc, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang

Điện thoại: (0297) 3863 491 Website: www.kigimex.com.vn

Số: 51 /TTr-XNK-HĐQT

Kiên Giang, ngày 30 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông CTCP xuất nhập khẩu Kiên Giang

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;

Căn cứ Điều lệ Công ty CTCP Xuất nhập khẩu Kiên Giang quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng năm của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 được lập ngày 18/01/2022 và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC ký ngày 16/02/2022 (Đính kèm toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Quý Cổ đông;
- Lưu: VT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Bạch Ngọc Văn

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KIÊN GIANG**

Địa chỉ: 85-87 Lạc Hồng, P. Vĩnh Lạc, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang

Điện thoại: (0297) 3863 491 Website: www.kigimex.com.vn

Số: 52 /TTr-XNK-HĐQT

Kiên Giang, ngày 30 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH**Về kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông CTCP xuất nhập khẩu Kiên Giang

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu chính như sau:

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

STT	Diễn giải	ĐVT	Kế hoạch năm 2022
1.	Mua vào		
-	Lúa gạo (quy gạo)	Tấn	250.000
-	Cá cơm (quy tươi)	Tấn	1.120
-	Xăng dầu	Triệu lít	20
2.	Bán ra		
-	Lúa gạo (quy gạo)	Tấn	250.000
-	Cá cơm (thành phẩm)	Tấn	280
-	Xăng dầu	Triệu lít	20
3.	Doanh thu	Tỷ đồng	3.450
4.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10,9

II. Kế hoạch đầu tư năm 2022

STT	Tên dự án và hạng mục đầu tư	Kế hoạch năm 2022 (triệu đồng)			Ghi chú
		Tổng cộng	Vốn vay	Vốn Công ty & Quỹ ĐTPT	
I.	Kế hoạch chuyển tiếp năm 2021	6.000	4.200	1.800	Giá trị đầu tư theo kế hoạch này chưa bao gồm thuế, phí theo quy định
1.	Đầu tư tàu thu mua Cá cơm (tàu đã qua sử dụng)	4.500	3.150	1.350	
2.	Đầu tư cửa hàng xăng dầu An Biên	1.500	1.050	450	
II.	Kế hoạch đầu tư năm 2022	8.770	5.754	3.016	
1.	Xí nghiệp CBLT XK Vĩnh Thắng	300	210	90	
2.	Xí nghiệp CBLT XK Sơn Thuận	3.200	2.170	1.030	
3.	Xí nghiệp CBLT XK Tân Phú	2.800	1.890	910	
4.	Xí nghiệp CBLT XK Thanh Hưng	1.200	840	360	
5.	Xí nghiệp CBLT XK An Hòa	220	154	66	
6.	Xí nghiệp KD xăng dầu An Bình	700	490	210	
7.	Xí nghiệp Cá Cơm Hòn Chông	350		350	
	Tổng cộng	14.770	9.954	4.816	

(Đính kèm danh mục các hạng mục đầu tư của từng Xí nghiệp)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Quý Cổ đông;
- Lưu: VT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Bạch Ngọc Văn



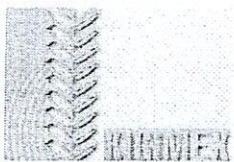
DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ MUA SẴM NĂM 2022

(Đính kèm Tờ trình Số 52 /TTr -XNK-HĐQT, ngày 30 tháng 3 năm 2022 của HĐQT về kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2022)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án và hạng mục đầu tư	Địa điểm	Kế hoạch năm 2022			Ghi chú
			Tổng cộng	Vốn vay	Vốn Cty & Quỹ ĐTPT	
A	KẾ HOẠCH CHUYỂN TIẾP 2021		6.000	4.200	1.800	
I	Xí nghiệp Cá Cơm Hòn Chông	K.Luong	4.500	3.150	1.350	
1	Đầu tư tàu thu mua cá cơm (tàu đã qua sử dụng)		4.500	3.150	1.350	
II	Xí nghiệp KD xăng dầu An Bình	Rạch Giá	1.500	1.050	450	
1	Đầu tư cửa hàng xăng dầu An Biên		1.500	1.050	450	
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ 2022		8.770	5.754	3.016	
I	Xí nghiệp CBLT XK Vĩnh Thắng	Gò Quao	300	210	90	
1	Đầu tư băng tải ngang nhập xuất hàng (03 cây 08m + 01 cây 06m)		300	210	90	
II	Xí nghiệp CBLT XK Sơn Thuận	Hòn Đất	3.200	2.170	1.030	
1	Đầu tư 01 máy tách màu công suất 10-14 tấn/giờ + Máy nén khí		2.000	1.400	600	
2	Hệ thống phụ trợ máy tách màu		700	490	210	
3	Hệ thống điện máy tách màu		100		100	
4	Hệ thống băng tải bao nhập hàng kho lúa		400	280	120	
III	Xí nghiệp CBLT XK Tân Phú	Tân Hiệp	2.800	1.890	910	
1	Đầu tư 01 máy tách màu công suất 10-14 tấn/giờ + Máy nén khí		2.000	1.400	600	
2	Hệ thống phụ trợ máy tách màu		700	490	210	
3	Hệ thống điện máy tách màu		100		100	
IV	Xí nghiệp CBLT XK Thạnh Hưng	G. Riêng	1.200	840	360	
1	Hệ thống băng tải xuất nhập vượt lộ		1.200	840	360	
V	Xí nghiệp CBLT XK An Hòa	Rạch Giá	220	154	66	
1	Mua mới xe tải 750kg cho Cửa hàng kinh doanh gạo chất lượng cao		220	154	66	
VI	Xí nghiệp KD xăng dầu An Bình	Rạch Giá	700	490	210	
1	Xây dựng mới nhà tập thể + nhà ăn		700	490	210	
VII	Xí nghiệp Cá Cơm Hòn Chông	K. Luong	350	-	350	
1	Vĩ phoi giai đoạn 2 (dự kiến 10.000 cái)		350		350	
	TỔNG CỘNG A + B		14.770	9.954	4.816	

* Ghi chú: Giá trị đầu tư theo kế hoạch này chưa bao gồm thuế, phí theo quy định.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KIÊN GIANG**

Địa chỉ: 85-87 Lạc Hồng, P. Vĩnh Lạc, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang

Điện thoại: (0297) 3863 491 Website: www.kigimex.com.vn

Số: 53 /TTr-XNK-HĐQT

Kiên Giang, ngày 30 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH**Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2021
và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông CTCP xuất nhập khẩu Kiên Giang

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;**Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán;**Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty.*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Kiên Giang Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022, như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, như sau:

STT	Chỉ tiêu	Phân phối	
		Tỷ lệ (%)	Số tiền (đồng)
1.	Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN		17.805.788.840
2.	Thuế Thu nhập doanh nghiệp		3.978.470.021
3.	Lợi nhuận kế toán sau thuế phân phối	100%	13.827.318.819
	- Quỹ thưởng người quản lý (01% LN sau thuế)	01%	138.273.188
	- Quỹ đầu tư phát triển (10% LN sau thuế)	10%	1.382.731.882
	- Quỹ khen thưởng (04% LN sau thuế)	04%	553.092.753
	- Quỹ phúc lợi (3,72% LN sau thuế)	3,72%	514.880.996
	- Quỹ tham gia hoạt động từ thiện xã hội (0,72% LN sau thuế)	0,73%	100.000.000
	- Trả cổ tức bằng tiền mặt (4,38%/VĐL tương đương 438 đồng/cổ phần)	80,55%	11.138.340.000

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

STT	Chỉ tiêu	Phân phối	
		Tỷ lệ (%)	Số tiền (đồng)
1.	Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN		10.900.000.000
2.	Thuế TNDN năm 2022 (20% Thu nhập chịu thuế)		2.180.000.000
3.	Lợi nhuận sau thuế TNDN phân phối	100%	8.720.000.000
	- Quỹ thưởng người quản lý chuyên trách (01% LNST)	01%	87.200.000
	- Quỹ đầu tư phát triển (10% LN sau thuế)	10%	872.000.000
	- Quỹ khen thưởng (05% LNST)	05%	436.000.000
	- Quỹ phúc lợi (05% LNST)	05%	436.000.000
	- Quỹ tham gia hoạt động từ thiện xã hội	1,15%	100.000.000
	- Dự kiến tỷ lệ trả cổ tức 2,67%/Vốn điều lệ	77,85%	6.788.800.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Quý Cổ đông;
- Lưu: VT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Bạch Ngọc Văn



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KIÊN GIANG

Địa chỉ: 85-87 Lạc Hồng, P. Vĩnh Lạc, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang

Điện thoại: (0297) 3863 491 Website: www.kigimex.com.vn

Số: 54/TT-XNK-HĐQT

Kiên Giang, ngày 30 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021 và kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông CTCP xuất nhập khẩu Kiên Giang

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua tờ trình về quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021 và kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao năm 2022 như sau:

1. Quỹ tiền lương thực hiện người quản lý chuyên trách và thù lao của HĐQT, BKS và thư ký năm 2021

1.1. Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách (05 người): 1.710 triệu đồng.

1.2. Thù lao HĐQT, BKS, thư ký là 480 triệu đồng, cụ thể:

- Thành viên HĐQT (04 người) : 7 triệu đồng/người/tháng
- Thành viên BKS (02 người) : 4 triệu đồng/người/tháng
- Thư ký (01 người) : 4 triệu đồng/người/tháng

2. Kế hoạch quỹ tiền lương người quản lý và thù lao của HĐQT, BKS, thư ký năm 2022

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua kế hoạch quỹ tiền lương người quản lý và thù lao của HĐQT, BKS, thư ký năm 2022 như sau:

2. Ban kiểm soát đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần xuất nhập Kiên Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chấp thuận cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn 01 trong 04 Công ty kiểm toán trên để thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 cho Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Kiên Giang. Đồng thời Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc Công ty ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán được chọn theo đúng quy định của Pháp luật.

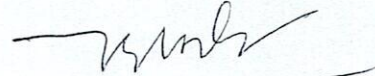
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Quý Cổ đông;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Mai Trinh

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU KIÊN GIANG**

Số: /NQ-XNK-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 22 tháng 4 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KIÊN GIANG**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của CTCP Xuất nhập khẩu Kiên Giang;
Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của CTCP Xuất nhập khẩu Kiên Giang;
Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 ngày 22/4/2022.*

QUYẾT NGHỊ:

Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang được tổ chức vào ngày 22/4/2022, với sự tham gia của Cổ đông và đại diện Cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho Cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Điều 3: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Điều 5: Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022.

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

STT	Diễn giải	ĐVT	Kế hoạch năm 2022
1.	Mua vào		
-	Lúa gạo (quy gạo)	Tấn	250.000
-	Cá cơm (quy tươi)	Tấn	1.120
-	Xăng dầu	Triệu lít	20
2.	Bán ra		
-	Lúa gạo (quy gạo)	Tấn	250.000
-	Cá cơm	Tấn	280
-	Xăng dầu	Triệu lít	20
3.	Doanh thu	Tỷ đồng	3.450
4.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10,9

2. Kế hoạch đầu tư

STT	Tên dự án và hạng mục đầu tư	Kế hoạch năm 2022 (triệu đồng)		
		Tổng cộng	Vốn vay	Vốn Công ty & Quỹ ĐTPT
I.	Kế hoạch chuyển tiếp năm 2021	6.000	4.200	1.800
1.	Đầu tư tàu thu mua Cá cơm (tàu đã qua sử dụng)	4.500	3.150	1.350
2.	Đầu tư cửa hàng xăng dầu An Biên	1.500	1.050	450
II.	Kế hoạch đầu tư năm 2022	8.770	5.754	3.016
1.	Xí nghiệp CBLT XK Vĩnh Thắng	300	210	90
2.	Xí nghiệp CBLT XK Sơn Thuận	3.200	2.170	1.030
3.	Xí nghiệp CBLT XK Tân Phú	2.800	1.890	910
4.	Xí nghiệp CBLT XK Thanh Hưng	1.200	840	360
5.	Xí nghiệp CBLT XK An Hòa	220	154	66

6.	Xí nghiệp KD xăng dầu An Bình	700	490	210
7.	Xí nghiệp Cá Cơm Hòn Chông	350		350
	Tổng cộng	14.770	9.954	4.816

Giá trị theo kế hoạch trên chưa bao gồm thuế và phí theo quy định

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Điều 6: Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022.

1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, như sau:

STT	Chỉ tiêu	Phân phối	
		Tỷ lệ (%)	Số tiền (đồng)
1.	Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN		17.805.788.840
2.	Thuế Thu nhập doanh nghiệp		3.978.470.021
3.	Lợi nhuận kế toán sau thuế phân phối	100%	13.827.318.819
	- Quỹ thưởng người quản lý (01% LN sau thuế)	01%	138.273.188
	- Quỹ đầu tư phát triển (10% LN sau thuế)	10%	1.382.731.882
	- Quỹ khen thưởng (04% LN sau thuế)	04%	553.092.753
	- Quỹ phúc lợi (3,72% LN sau thuế)	3,72%	514.880.996
	- Quỹ tham gia hoạt động từ thiện xã hội (0,72% LN sau thuế)	0,73%	100.000.000
	- Trả cổ tức bằng tiền mặt (4,38%/VĐL Công ty tương đương 438 đồng/cổ phần)	80,55%	11.138.340.000

2. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

STT	Chỉ tiêu	Phân phối	
		Tỷ lệ (%)	Số tiền (đồng)
1.	Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN		10.900.000.000
2.	Thuế TNDN năm 2022 (20% Thu nhập chịu thuế)		2.180.000.000
3.	Lợi nhuận sau thuế TNDN phân phối	100%	8.720.000.000

	- Quỹ thưởng người quản lý chuyên trách (01% LNST)	01%	87.200.000
	- Quỹ đầu tư phát triển (10% LN sau thuế)	10%	872.000.000
	- Quỹ khen thưởng (05% LNST)	05%	436.000.000
	- Quỹ phúc lợi (05% LNST)	05%	436.000.000
	- Quỹ tham gia hoạt động từ thiện xã hội	1,15%	100.000.000
4.	Dự kiến tỷ lệ trả cổ tức 2,67%/Vốn điều lệ	77,85%	6.788.800.000

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Điều 7: Thông qua Tờ trình về quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021 và kế hoạch tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2022.

1. Quỹ tiền lương thực hiện của Người quản lý và thù lao của HĐQT, BKS và thư ký năm 2021:

a) Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách (05 người): 1.710 triệu đồng.

b) Thù lao HĐQT, BKS, thư ký là 480 triệu đồng, cụ thể:

- Thành viên HĐQT (04 người) : 7 triệu đồng/người/tháng
- Thành viên BKS (02 người) : 4 triệu đồng/người/tháng
- Thư ký (01 người) : 4 triệu đồng/người/tháng

2. Thông qua kế hoạch quỹ tiền lương Người quản lý và thù lao của HĐQT, BKS, thư ký năm 2022, cụ thể:

a) Kế hoạch quỹ tiền lương của Người quản lý chuyên trách (06 người): 2.052 triệu đồng.

b) Kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS, thư ký là 480 triệu đồng, cụ thể:

- Thành viên HĐQT (04 người) : 7 triệu đồng/người/tháng
- Thành viên BKS (02 người) : 4 triệu đồng/người/tháng
- Thư ký (01 người) : 4 triệu đồng/người/tháng

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức tiền lương người quản lý chuyên trách, thù lao cho hội đồng quản trị, ban kiểm soát, thư ký năm 2022 nhưng không vượt quá tổng mức tiền lương, thù lao kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Điều 8: Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính

năm 2022.

1. Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty, như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam;
- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH kiểm toán KPMG Việt Nam;
- Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam.

2. Thống nhất chấp thuận cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn 01 trong 04 Công ty kiểm toán trên để thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 cho Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Kiên Giang. Đồng thời Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc Công ty ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán được chọn theo đúng quy định của Pháp luật.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Điều 9. Triển khai thực hiện Nghị quyết

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Nghị quyết được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Kiên Giang thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Kigimex;
- Tổng công ty LTMN;
- HĐQT, BKS, BTGD Công ty;
- Lưu: VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA CUỘC HỌP
CHỦ TỊCH HĐQT**

(Tài liệu ĐHĐCĐ 2022).